



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển  
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: [jsde.nctu.edu.vn](http://jsde.nctu.edu.vn)



## Nhận diện yếu tố kinh tế học pháp luật trong thực tiễn xây dựng pháp luật ở Việt Nam

Lê Vương Long<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm bài viết: Lê Vương Long (email: [vuonglonghlu@gmail.com](mailto:vuonglonghlu@gmail.com))

Ngày nhận bài: 5/10/2024

Ngày phản biện: 7/11/2024

Ngày duyệt đăng: 20/12/2024

**Title:** Identifying the economic elements of law in the practice of law making in Vietnam

**Keywords:** Legal economics, Vietnam

**Từ khóa:** kinh tế học pháp luật, Việt Nam

### ABSTRACT

Legal economics is a well-established field in developed countries, but it is still relatively new in Vietnam. While there are a few articles and research works on this topic in Vietnam, they often have limitations and rely heavily on translating foreign research. However, in order to effectively connect economics and jurisprudence in practice, there needs to be a focus on innovative legal thinking and the importance of legal economics. This is especially relevant in today's globalized and modernized world, where there are complex interactions between economics and law. This article aims to identify and research the economic aspects of law construction and adjustment in Vietnam.

### TÓM TẮT

Kinh tế học pháp luật là một lĩnh vực hay phương diện khoa học có tính thực chứng không còn mới mẻ trong đời sống pháp lý thực tiễn ở các quốc gia phát triển. Ở Việt Nam gần đây cũng đã có một số bài viết, công trình nghiên cứu ở mức độ hạn chế, chủ yếu dưới góc độ dịch thuật các công trình nghiên cứu của nước ngoài có giá trị tiếp nhận, truyền tải tri thức khoa học. Trong lúc đó, sự gắn kết giữa hai ngành kinh tế học với luật học trong thực tiễn đòi hỏi nhanh chóng đổi mới tư duy pháp lý, coi trọng tư duy về kinh tế luật. Điều này càng có ý nghĩa hơn trong điều kiện môi trường kinh tế, pháp luật có không gian mở rộng tương tác đa chiều của xu hướng toàn cầu hóa, hiện đại hóa hiện nay. Bài viết bước đầu nhận diện nghiên cứu khía cạnh kinh tế học trong thực tiễn xây dựng và điều chỉnh pháp luật ở Việt Nam.

## 1. GIỚI THIỆU

Trước hết phải khẳng định, kinh tế học pháp luật được nhận diện là một ngành khoa học có hướng tiếp cận nghiên cứu dùng tri thức kinh tế, các qui luật kinh tế, thước đo kinh tế để phục vụ cho việc xây dựng pháp luật, điều chỉnh pháp luật phù hợp với thực tiễn và có hiệu quả. Sự cần thiết của nghiên cứu của kinh tế học pháp luật nhằm mục đích gắn kết tư duy kinh tế trong định chế pháp luật nhằm hướng bảo đảm một hệ thống pháp luật thực định khách quan, minh định các giá trị của nó trong chính đời sống thực tế. Với nghĩa đó, kinh tế học pháp luật có vai trò của một yếu tố phân biện hay lại chống lại tư duy xây dựng, điều chỉnh pháp luật áp đặt một chiều từ ý chí giai cấp cầm quyền và nhà nước. Kinh tế học pháp luật là hướng nghiên cứu dựa trên các nguyên lý khách quan vận hành phát triển kinh tế, sự đòi hỏi của chế độ kinh tế mà pháp luật phải đáp ứng hiện hữu khách quan các giá trị trong quá trình pháp luật hóa các quan hệ. Tuy nhiên, kinh tế học pháp luật là hướng nghiên cứu thực tiễn có tính trừu tượng cao nó đòi hỏi các chính sách pháp luật, xây dựng hệ thống pháp luật phải được tiến hành một cách hợp ứng trên tư duy kinh tế học và luật học. Ở góc độ ngược lại, khi đời sống pháp lý thực tiễn đáp ứng chuyên tải được các nguyên lý khách quan của mô thức kinh tế nó đã phản ánh, ghi nhận sự chuyển hóa tư duy và lý thuyết kinh tế học trong pháp luật với mức độ cao hay thấp, phù hợp hay còn có những bất cập. Dưới góc độ nghiên cứu chuyên ngành, lịch sử đã có tư tưởng, quan điểm nổi tiếng và có giá trị của Adam Smith (người Anh) được ông viết trong cuốn sách kinh điển về kinh tế *The Wealth of Nations* (Của cải của các dân tộc). Khoa học pháp lý đã hình thành, tồn tại nhiều trường phái, quan niệm khác nhau dưới góc độ học thuật về pháp luật. Dĩ nhiên nó cũng đã đem lại các học

thuyết pháp lý có giá trị thực tiễn nhất định trong quản trị xã hội. Theo đó, trường phái học thuyết pháp trị của Hàn Phi Tử đề cao vai trò pháp luật, ở đây thứ pháp luật chuyên quyền đã hạn chế tối đa yếu tố kinh tế học trong các định chế pháp luật. Mặc dù vậy, cùng với quan điểm học thuyết Không Tử nó đã ảnh hưởng tới lâu đời tới nền văn hóa pháp lý cổ đại Trung hoa. Ở phương Tây hình thành đa dạng các trường phái như: trường phái luật tự nhiên (natural law school) ở Hà Lan, trường phái lý luận lịch sử (historical school), trường phái xã hội học (sociological school), trường phái pháp luật phê phán (critical legal studies). Trường phái pháp luật tự nhiên giải quyết mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, theo đó, pháp luật lấy đạo đức (sự công bằng) làm nền tảng tồn tại của mình. Theo trường phái này, đạo luật bất công không được coi là các đạo luật đúng nghĩa của nó. Trường phái lý luận lịch sử giải thích sự tiến triển của các quy phạm pháp luật trên cơ sở phong tục, tập quán của mỗi dân tộc. Trường phái xã hội học pháp luật thì cho rằng, nội dung của mỗi quy phạm pháp luật có mối liên hệ mật thiết (và bị quyết định bởi) với điều kiện kinh tế, xã hội của quốc gia đã ban hành quy phạm. Trường phái pháp luật phê phán thì xem xét bản chất của pháp luật từ góc độ tương quan lực lượng trong xã hội (pháp luật có thực sự là công cụ của lực lượng thống trị biện minh cho sự tồn tại của tình trạng thống trị hay không?). Có thể nói, mỗi trường phái lý luận pháp luật đều đụng chạm vào những khía cạnh khác nhau của pháp luật - một hiện tượng xã hội rất phức tạp. Cho đến nay, các trường phái lý luận này vẫn tiếp tục tồn tại, đấu tranh với nhau và bổ sung cho nhau trong việc giúp cho các nhà nghiên cứu ngày càng hiểu rõ hơn về bản chất, vai trò, vị trí của pháp luật trong đời sống xã hội [1].

Kinh tế học pháp luật (Law and Economics) được nhìn nhận như một trường phái lý luận pháp luật [2] từ khoảng giữa thế kỷ 20. Tại thời điểm đó, trường phái này được coi là hướng nghiên cứu pháp luật mới theo đó, các nhà nghiên cứu dùng tri thức, phương pháp của khoa kinh tế học để phân tích quá trình hình thành, phát triển của pháp luật và thiết chế pháp luật, đánh giá, lượng hóa tương tác giữa pháp luật với xã hội [3]. Trường phái này gắn bó với nhiều nhà kinh tế có tên tuổi đã dành nhiều thời gian cho hoạt động nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong đó phải kể đến Ronald Coase (người đã được giải thưởng Nobel về kinh tế học năm 1991) và Gary S. Becker (người đạt giải thưởng Nobel về kinh tế học năm 1992) [4].

Kinh tế học và Luật học là hai ngành khoa học có tính độc lập với nhau tuy nhiên giữa chúng có mối liên hệ nhất định. Theo đó, thuật ngữ kinh tế được hiểu là tổng thể các hoạt động, mối liên hệ của qui trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng các sản phẩm,... dưới dạng vật chất và hệ các giá trị mà con người thực hiện để bảo đảm môi trường tồn tại của chính mình. Kinh tế là sản phẩm sáng tạo của con người vừa mang tính chủ quan vừa hàm chứa tính khách quan luôn đồng hành cùng sự tồn tại, phát triển của xã hội loài người. Sở dĩ như vậy bởi tất cả phương thức sản xuất đều bắt nguồn từ trí tuệ con người để tạo ra công cụ lao động, cách thức chinh phục tự nhiên tạo nên hàng hóa và ấn định các giá trị trao đổi. Đời sống kinh tế với các yếu tố cấu thành nói chung vận động có tính khách quan phù hợp với các qui luật giá trị, thị trường và các điều kiện, qui luật chi phối sự phát triển ở từng giai đoạn. Về nguyên lý, kinh tế là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển xã hội chi phối quyết định đến cả các yếu tố của kiến trúc thượng tầng chính trị, pháp lý và nhà nước. Các yếu tố của

kinh tế chính là đối tượng nghiên cứu của kinh tế học và luật học do đó, nó đòi hỏi sự cần thiết xem xét mối liên hệ hữu cơ giữa hai ngành khoa học này để thấu hiểu sâu hơn về pháp luật thực định cũng như yếu tố kinh tế trong chính nội dung qui định pháp luật và thực tiễn thực hiện, áp dụng pháp luật. Kinh tế học là khoa học nghiên cứu về đời sống kinh tế, chế độ kinh tế, các mô thức kinh tế, nguyên lý phát triển, qui luật vận trù các quan hệ kinh tế cũng như hiệu quả kinh tế trong đời sống thực tiễn. Theo Từ điển Black's Law Dictionary, Kinh tế học pháp luật (Law and Economics) là "*Một bộ môn khoa học chủ trương thực hiện phân tích pháp luật dưới góc độ kinh tế theo đó các quy tắc pháp lý được đánh giá chi phí/lợi ích để xem liệu một sự thay đổi pháp luật từ trạng thái này sang trạng thái khác sẽ làm tăng hay giảm hiệu quả sử dụng và phân bổ nguồn lực, tăng hay giảm sự giàu có của xã hội*" [5]. Kinh tế học pháp luật là thuật ngữ có nội hàm gắn kết giữa hai yếu tố gồm khoa học về kinh tế với pháp luật. Thoạt nhìn chúng ta thấy cảm tưởng như hai yếu tố này xa cách và khó nhận diện trên thực tế bởi pháp luật là hiện tượng, công cụ điều chỉnh, quản trị xã hội không phải là đối tượng trực tiếp nghiên cứu của kinh tế học. Mặc dù vậy, trên thực tế cũng đã có quan niệm về một ngành kinh tế luật độc lập nhưng ít được dùng phổ biến bởi nó thiếu tính minh định. Thực chất đây có lẽ chỉ là cách nói, cách dùng từ vắn tắt, tiện giản của thuật ngữ kinh tế học pháp luật mà thôi. Tuy nhiên, để xem xét một cách toàn diện, thấu đáo hơn đòi hỏi cần xem xét cả mối quan hệ giữa hai ngành khoa học là khoa học về kinh tế với khoa học pháp lý (còn gọi là luật học) [6]. Theo giáo sư D. Friedman (Đại học Santa Clara - Hoa Kỳ) [7], Kinh tế học pháp luật quan tâm trả lời 3 vấn đề chính: (1) đánh giá hệ quả tác động của các

quy phạm pháp luật (khi có sự thay đổi trong quy định của pháp luật, các cá nhân, tổ chức trong xã hội sẽ phản ứng như thế nào đối với sự thay đổi ấy); (2) dự báo khuynh hướng vận động của các quy phạm pháp luật (theo hướng: các quy phạm không có lợi cho sự phát triển sẽ bị bãi bỏ bởi logic tự nhiên của pháp luật là thúc đẩy sự phát triển của xã hội thông qua việc cải thiện tính hiệu quả trong phân bổ và sử dụng nguồn lực trong xã hội); (3) đánh giá tính hiệu quả của các quy phạm pháp luật hiện hành (lấy tiêu chí thúc đẩy tính hiệu quả trong phân bổ và sử dụng nguồn lực, các nhà kinh tế học pháp luật sẽ đánh giá xem các quy phạm hiện hành hợp lý hay không hợp lý). Theo một số nhà nghiên cứu, kinh tế học pháp luật muốn tập trung làm rõ hai vấn đề chính [8]: Thứ nhất, làm cách nào để dự đoán, đo lường được tác động thực tế của mỗi quy phạm pháp luật? Việc ban hành một quy phạm pháp luật mới sẽ có khả năng thay đổi, tác động đến xã hội như thế nào? hệ quả kinh tế của các quy phạm pháp luật ấy ra sao? Thứ hai, mối quan hệ giữa các quy phạm pháp luật và mức độ hiệu quả trong việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực khan hiếm trong xã hội như thế nào? Ở đây nhấn mạnh đến khía cạnh trao quyền pháp lý cho các đối tượng nghèo, yếu thế trong xã hội ra sao trong sự bình đẳng với các đối tượng khác. Quy phạm pháp luật tác động đến tình trạng hiệu quả, mức độ trật tự hóa quan hệ xã hội như thế nào? Như vậy, có thể thấy, kinh tế học pháp luật nghiên cứu pháp luật dưới các thành tố như quy phạm pháp luật, chế định pháp luật hoặc ngành luật hay lĩnh vực pháp luật cụ thể và thực trạng thái tác động trên thực tế. Suy cho cùng đó là yếu tố hiệu quả thực tế về phương diện kinh tế so với mục đích, cơ chế pháp luật hóa, điều chỉnh ra sao và ở mức độ nào.

Dưới góc độ khoa học, nghiên cứu kinh tế học pháp luật thực chất là nghiên cứu những nguyên lý của khoa học kinh tế được vận dụng trong quá trình điều chỉnh, định chế pháp luật. Theo đó, những nguyên tắc vận trù học của kinh tế là cơ sở nền tảng cho nhận thức toàn bộ các hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và cả đối với hoạt động so sánh pháp luật. Mục đích cuối cùng của mọi hoạt động sáng tạo pháp luật là đưa ra được những chính sách pháp luật, các văn bản qui phạm pháp luật có chất lượng và hiệu quả điều chỉnh tốt trong đó yếu tố tác động kinh tế và kết quả thực tiễn đạt được là thước đo giá trị nhất. Do đó, việc vận trù học các kiến thức, quy luật kinh tế trong xây dựng pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật là tiền đề quan trọng có vai trò định hướng cho giải pháp thực tiễn. Tuy nhiên, kinh tế học pháp luật là phạm trù trừu tượng được xem xét cả hai phương diện đó là yếu tố khoa học kinh tế và đời sống pháp luật trong thực tiễn. Mặt khác, việc xem xét vận dụng yếu tố kinh tế học trong pháp luật đòi hỏi ở cả chiều ngược lại là nhu cầu và mức độ thể chế hóa, pháp luật hóa các nguyên lý kinh tế trên thực tế như thế nào, ở lĩnh vực gì và phạm vi, khuynh hướng thể hiện nó ra sao để có sự tương hợp và hiệu quả. Dưới góc độ tổng quan, kinh tế học pháp luật đòi hỏi được nhận diện từ các giai đoạn: xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật. Mỗi giai đoạn tích hợp các hoạt động có nội dung khác nhau và đòi hỏi nhãn quan kinh tế học soi chiếu và đưa ra những nhận định, kết quả khác nhau. Trên thực tế, kinh tế học pháp luật cũng được nhận diện phân loại, xem xét theo các lĩnh vực đời sống của pháp lý như: kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự; kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật hình

sự; kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật môi trường; kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật hành chính; kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật đất đai; kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực pháp luật quốc tế,... Cụ thể hơn, kinh tế học pháp luật còn được sử dụng nghiên cứu trong phạm vi hẹp của điều chỉnh pháp luật như: kinh tế học pháp luật trong thực hiện ký kết thực hiện hợp đồng; kinh tế học pháp luật trong truy cứu trách nhiệm pháp lý, kinh tế học pháp luật trong đầu tư, chứng khoán,... Khó khăn trong nghiên cứu kinh tế học pháp luật: tính trừu tượng, phương thức pháp luật hóa, qui phạm hóa, lượng hóa mức độ điều chỉnh bằng pháp luật so với nguyên lý vận hành kinh tế đặt ra. Điều này đặt ra không chỉ mỗi khoa học pháp lý hoặc kinh tế học nghiên cứu mà các ngành khoa học khác đều quan tâm như thống kê học, hành chính học, xã hội học,... Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa với đặc tính của môi trường kinh tế số, quản trị số, xã hội số,... đã đòi hỏi một hệ thống chuẩn mực pháp lý cho chính hoạt động đánh giá về kinh tế học pháp luật trên thực tế.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, liên ngành, kết hợp giữa kinh tế học và luật học nhằm đánh giá tác động của các quy phạm pháp luật trong thực tiễn xây dựng và điều chỉnh pháp luật ở Việt Nam. Có thể kể một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu sử dụng để thu thập và hệ thống hóa các lý thuyết kinh tế học pháp luật; Phương pháp so sánh pháp luật nhằm làm rõ những khác biệt trong việc vận dụng kinh tế học pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia phát triển và nhiều phương pháp luận khác,...

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1 Những khó khăn nghiên cứu kinh tế học pháp luật trong thực tiễn ở Việt Nam

Một là, về tư duy nhận thức lý luận ở Việt Nam, học thuyết Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ở mỗi thời kỳ là nền tảng tư tưởng, lý luận quan trọng đối với tư duy về thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và thực tiễn tổ chức các thiết chế quản trị đối với các lĩnh vực. Điều này cũng có ý nghĩa đòi hỏi trạng thái kinh tế học pháp luật cũng cần được tiếp cận nghiên cứu, vận hành theo hành lang lý thuyết cơ bản đó. Khoa học lý luận nước nhà đã cố gắng truyền tải, so sánh các quan điểm khác nhau để thể hiện tính đặc thù của mô hình kinh tế, pháp luật không sao chép rập khuôn để đảm bảo đúng nguyên lý và định hướng xã hội chủ nghĩa trong định chế các phương diện điều chỉnh.

Hai là, đối với tư duy thực tiễn pháp lý, nếu như ở các quốc gia phương Tây thường áp dụng tư duy IRAC (Issue - Relevant Law - Application Facts - Conclusion), đây là một mô thức tư duy được ứng dụng rất nhiều để phân tích và giải quyết các tình huống pháp lý, chính sách pháp luật. Trên thực tế, các trường đào tạo ngành luật và luật sư ở Mỹ, Anh hay Úc đều được đào tạo phương pháp này để ứng dụng không chỉ trong giải quyết các vấn đề pháp lý mà còn được ứng dụng như một kỹ năng tư duy pháp luật, tìm kiếm nội dung luật, ý kiến phản biện pháp lý, nhận định xung đột pháp luật, hay ứng dụng để nghiên cứu hồ sơ vụ việc. Mô thức tư duy này gần đây mới được đề cập phần nào trong đào tạo chuyên ngành luật và vận dụng thực tiễn pháp lý ở Việt Nam. Dĩ nhiên, điều đó cũng sẽ là một hạn chế nhất định trong phân tích nghiên cứu các khía cạnh của kinh tế học pháp luật cũng như tiếp thu các kinh nghiệm về

phương thức luận giải khoa học này. Tư duy theo mô thức Irac không trả lời câu hỏi đúng, sai mà được vận dụng phân tích tình huống trong xây dựng pháp luật, định chế qui phạm pháp luật, xem xét mối liên hệ đa chiều, đa cấp độ của nội dung qui phạm giữa các ngành luật khác nhau. Pháp luật Việt Nam trong nhiều Luật, Bộ Luật thường có những điều khoản mở, hay những điều khoản nhằm mục đích dẫn chiếu tới Luật/Bộ Luật khác, mà thường thấy là cụm từ “*Những trường hợp pháp luật quy định khác...*” trong các văn bản qui phạm pháp luật đó là một khó khăn cho xem xét khía cạnh kinh tế học pháp luật thực chứng những vấn đề pháp lý cụ thể.

Ba là, một khó khăn nữa có thể khẳng định, ở Việt Nam vấn đề kinh tế học pháp luật hầu như chưa được nhận diện nghiên cứu một cách độc lập, phổ biến mà chỉ mới dừng lại ở một vài công trình, bài dịch thuật của nước ngoài. Điều này đáng tiếc là nó đã không có cơ hội để góp phần kiến giải một cách thấu đáo và toàn diện hơn cho quá trình đánh giá tác động, luận giải các phương án xây dựng, điều chỉnh pháp luật trên thực tế. Cũng có thể do tính chất trừu tượng của kinh tế học pháp luật mà giới học thuật bỏ qua hoặc qui trình xây dựng pháp luật trên thực tế còn các nhà lập pháp, lập qui đã không hoặc ít quan tâm tới khía cạnh này về mặt thực tiễn.

Bốn là, dưới góc độ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực pháp luật từ lâu tư duy pháp lý ở Việt Nam theo truyền thống lý luận xã hội chủ nghĩa nên sách vở chuyên ngành, giáo trình giảng dạy đều nhấn mạnh khía cạnh “Pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, là hệ thống qui tắc xử sự do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận...”. Cách hiểu một chiều này vô tình coi pháp luật là sản phẩm mang tính chủ quan trong khi đó pháp luật thực chất là hình thức ghi nhận

sự biến đổi của các quan hệ xã hội. Thực tế cho thấy, khi nội hàm khái niệm pháp luật được nhận diện theo hướng thiên lệch thì việc nghiên cứu phạm trù kinh tế học pháp luật (hay kinh tế luật) cũng bị khiên cưỡng. Điều này ít nhiều gây khó khăn nhất định cho việc tiếp nhận, nghiên cứu sâu sắc đa liên ngành của pháp luật với các hiện tượng khác đặc biệt là đối với cơ sở, mô thức kinh tế và các quan hệ kinh tế.

Năm là, về cơ sở kinh tế xã hội, thời kỳ dài trước đây Việt Nam theo mô hình kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp từ nhà nước đã triệt tiêu tính khách quan về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở, quan hệ kinh tế với pháp luật bằng việc hành chính hóa quan hệ kinh tế. Thực tiễn này đã đem đến việc kết nối yếu tố khoa học luật kinh tế với pháp luật thực định bất cập do sản phẩm của quá trình định chuẩn pháp lý chính là hệ thống qui phạm pháp luật chủ quan duy ý chí đem lại. Hiện nay, tư duy về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với các hàm giá trị của nó có tính đặc thù riêng biệt trong nhận thức xây dựng nền kinh tế và thể chế pháp luật ở nước ta. Hệ thống pháp luật thực định còn thiếu đồng bộ, hoạt động hệ thống hóa, pháp điển hóa được tiến hành muộn đã làm cho việc phân tích hiệu quả chi phí (CEA) khó khăn. Theo đó, nhóm qui phạm có liên quan đến định mức kinh tế, tài chính, thuế, lợi ích và các mức lãi, lỗ, chế độ trách nhiệm...thiếu minh định. Đặc biệt khi tiến hành phân tích hiệu quả chi phí các định mức một số ngành nghề như y tế, giáo dục càng gặp khó hơn không thể hiện bằng giá trị đơn vị tiền tệ.

Sáu là, về khách quan có thể thấy do hậu quả di chứng chiến tranh nặng nề để lại và bị cấm vận lâu dài nên ở Việt Nam đã bị hạn chế các điều kiện tiếp cận một cách đầy đủ các hệ thống lý luận, trường phái, học thuyết về kinh tế, chính

trị đương đại khác của các nước hàng đầu có bề dày nghiên cứu như Hoa Kỳ, Thụy điển, Đức, Pháp,... Về chủ quan, phải thừa nhận Việt Nam đã thực sự có sự lúng túng về nguyên lý luận cho sự lựa chọn mô thức phát triển kinh tế dẫn đến chậm trễ, ngại ngùng đột phá trong đổi mới tư duy xây dựng kinh tế thị trường đặc thù của mình. Trên thực tế, khi đất nước đã loại bỏ hoàn toàn cấm vận, kinh tế thị trường, kinh tế tri thức, kinh tế số, xã hội số đã hiện diện sự hội đời sống kinh tế quốc tế cầu hóa nhưng việc tiếp biến tri thức và kết quả nghiên cứu về kinh tế học pháp luật từ các quốc gia phát triển hầu như vẫn trống vắng.

Mặc dù vậy, cũng không thể phủ nhận những kết quả đạt được trong quá trình thực tiễn xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nghiên cứu lý luận chuyên sâu của khoa học pháp lý ở nước ta có giá trị để đánh giá, minh định cho những góc độ vận dụng của kinh tế học pháp luật.

### **3.2 Tổng quan về những kết quả thực tiễn ở Việt Nam**

Thứ nhất, kinh tế học pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp lý từ thực tiễn xây dựng pháp luật, đây là lĩnh vực chính phủ Việt Nam quan tâm lớn nhất bởi khi nền kinh tế có sự hội nhập sâu rộng thì cơ sở pháp lý, thể chế phải hoàn thiện và đồng bộ. Thực tế cho thấy trong thời gian qua các hoạt động của qui trình xây dựng pháp luật như: xem xét đặc tính của quan hệ xã hội, đánh giá tổng quan nhu cầu của quan hệ xã hội, đánh giá tác động của điều chỉnh pháp luật được thực hiện khá chu đáo và nghiêm túc. Điều này đã đem lại một mức độ chất lượng của các văn bản qui phạm pháp luật, của các qui phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn là khá cao so với nhu cầu và trạng thái vận động của quan hệ xã hội. Hơn nữa, do qui trình xây dựng pháp luật đã rõ ràng nên các nhà làm

luật cũng đã xem xét đến cả yếu tố kinh tế học về chi phí xây dựng chính sách, điều tra tác động xã hội, tổ chức thực hiện trên thực tế.

Thứ hai, kinh tế học pháp luật nhìn từ thực tiễn trên một số lĩnh vực, qui trình xây dựng pháp luật ở Việt Nam đã sử dụng đánh giá dự báo tác động. pháp luật (RIA) nhằm bảo đảm chất lượng môi trường pháp lý, bảo đảm cho hoạt động lập pháp, lập qui được cân bằng giữa việc giải quyết các vấn đề thực tiễn bằng quyết định đúng với thúc đẩy phát triển kinh tế.

Thứ ba, về mặt pháp lý với việc thừa nhận sở hữu tư nhân lâu dài và ổn định đã thúc đẩy lĩnh vực kinh tế ngoài nhà nước ngày càng phát triển và đem lại bộ mặt nền kinh tế Việt Nam khởi sắc trên các phương diện. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và Nghị định 108/2009/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác công tư (PPP).

Thứ tư, tiến hành hệ thống hóa, pháp điển hóa rà soát chất lượng các văn bản qui phạm, xóa bỏ các văn bản, qui phạm lỗi thời cản trở quá trình điều chỉnh pháp luật trên thực tế. Đặc biệt các qui định pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh tế, kinh doanh thương mại, xúc tiến đầu tư. Theo đó, việc thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 2 năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ đã đem lại khả năng sử dụng, quản lý nguồn vốn được minh bạch, hiệu quả hơn trước đây.

Thứ năm, việc thúc đẩy nhanh chóng hình thành chế độ Chính phủ điện tử, nền kinh tế số, xã hội số đã góp phần tác động quá trình xây dựng pháp luật được nhanh chóng hơn, giảm thiểu thời

gian, chi phí cho các hoạt động ngay trong qui trình xây dựng các loại văn bản pháp luật.

#### 4. KẾT LUẬN

Kinh tế học pháp luật là một lĩnh vực quan trọng kết nối giữa lý thuyết kinh tế và thực tiễn pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Ở Việt Nam, mặc dù đã có những tiến bộ nhất định, như áp dụng đánh giá tác động pháp luật và cải cách thể chế, nhưng lĩnh vực này vẫn ở giai đoạn sơ khai, chủ yếu tiếp thu lý thuyết từ nước ngoài,

thiếu sự phát triển độc lập và hệ thống. Để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế học pháp luật, cần đổi mới tư duy pháp lý, tăng cường nghiên cứu liên ngành, và ứng dụng một cách hiệu quả vào thực tiễn xây dựng, thực thi, bảo vệ pháp luật. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi sang nền kinh tế số, việc phát triển kinh tế học pháp luật không chỉ đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và hội nhập toàn cầu của Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Thanh Mai & Nguyễn Văn Cương (2011). *Báo cáo phúc trình Đề tài NCKH cấp cơ sở về Nhận diện kinh tế học pháp luật*.
- [2] The Internet Encyclopedia of Philosophy (2006), mục từ *Philosophy of Law (triết học pháp quyền)*.  
<http://www.utm.edu/research/iep/l/law-phil.htm>.
- [3] Stanford Encyclopedia of Philosophy (2006), mục từ *Economic Analysis of Law*.  
<http://plato.stanford.edu/entries/legal-econanalysis/>
- [4] *Các thuyết trình tại lễ trao giải thưởng Nobel về khoa học kinh tế (1991-1995)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 2000.
- [5] Bryan, A. G., *Black's Law Dictionary*, 9th ed. (St. Paul, MN: West, 2009) at 963.
- [6] Nguyễn Vinh Hưng (2022). Trường phái kinh tế pháp luật. *Tạp chí Khoa Học & Công nghệ Việt Nam*.
- [7] D. Friedman (1997). *Economic Analysis of Law 1997*.  
[http://www.daviddfriedman.com/Law\\_and\\_Econ\\_97/L\\_and\\_E\\_97\\_LS\\_Outline.html#RTFToC4](http://www.daviddfriedman.com/Law_and_Econ_97/L_and_E_97_LS_Outline.html#RTFToC4).
- [8] Louis, K & Steven, S. (1999). *Economic analysis of law (Phân tích kinh tế đối với pháp luật)*, NBER WORKING PAPER SERIES, 1999.  
<http://www.nber.org/papers/w6960>